

Bản án số: 184/2020/HN&GD-ST

Ngày 18/6/2020.

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thư.

Ông Đỗ Thế Huân.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Chu Thị N, sinh năm 1995. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Anh Bách Văn H, sinh năm 1992. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/02/2020, bản tự khai, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm của nguyên đơn chị Chu Thị N như sau:

Chị Chu Thị N và anh Bách Văn H kết hôn với nhau năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, Ủy ban nhân dân xã P cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới thì cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn trong gia đình thường xuyên xảy ra. Nguyên nhân là anh H không tu chí làm ăn, cờ bạc rượu chè về đánh đập chị; trong quá trình chung sống chị đã phải

nhiều lần về bên ngoại để ở nhưng anh H lại lên nhà ngoại gây sự chửi bới đã có lần chị phải nhờ đến Công an xã T đến giải quyết. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Bách Ngọc Tùng A, sinh ngày 17/10/2014. Ly hôn chị N đồng ý để anh H nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

Theo bản tự khai và lời khai tại phiên tòa sơ thẩm của bị đơn anh Bách Văn H như sau:

Tôi (H) và cô Chu Thị N kết hôn với nhau năm 2014 là tự nguyện tìm hiểu, kết hôn, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã P cấp giấy chứng nhận.

Vợ chồng cũng có mâu thuẫn từ nhiều năm trở lại đây và cũng đã có lần anh có đánh chị N, chị N về nhà bố mẹ để ở. Chị N có những lời lẽ xúc phạm đến anh nên vợ chồng có những va chạm là không thể tránh khỏi, nhưng mỗi lần vợ chồng cãi nhau là cô N lại bỏ về nhà ngoại ở, anh có lên ngoại và có to tiếng bên ngoại, do bố mẹ cô N chỉ nghe một phía cô N nên hiểu nhầm anh. Vợ chồng trong quá trình sống đã rất nhiều lần cãi nhau, nhưng anh vẫn yêu thương vợ và vì đứa con nên anh H đề nghị đoàn tụ.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Bách Ngọc Tùng A, sinh ngày 17/10/2014. Nếu phải ly hôn anh H đề nghị nuôi cháu Bách Ngọc Tùng A và không yêu cầu cô N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

Theo biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân ngày 05/6/2020 với Ủy ban nhân dân xã P đã xác định hiện nay chị N đã bỏ về nhà bố mẹ để ở xã T, chị N thường xuyên bỏ về nhà bố mẹ để ở khi vợ chồng có mâu thuẫn. Quá trình vợ chồng chung sống có mâu thuẫn là do anh H không tu chí làm ăn, anh H cũng có thời gian đi chấp hành án phạt tù về tội đánh bạc.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Chu Thị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Bách Văn H và việc nuôi con chị đồng ý để anh H nuôi con.

Anh H không đồng ý ly hôn, nếu ly hôn anh H đề nghị được nuôi con và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị N; cho chị Chu Thị N được ly hôn anh Bách Văn H; chấp nhận việc thỏa thuận nuôi con của hai bên là giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con; án phí chị N chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Chu Thị N và anh Bách Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã P, huyện H cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng kết hôn năm 2014, sau khi cưới đã có mẫu thuẫn, anh H thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn từ nhiều năm trở lại đây, chị N có lời lẽ xúc phạm anh nên anh H đã có lần đánh chị N, mỗi lần vợ chồng mâu thuẫn chị N lại bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở; chị N cho rằng anh không tu chí làm ăn, cờ bạc rượu chè, anh H đã phải đi chấp hành án phạt tù về tội “Đánh bạc”. Chị N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn ly hôn, anh H không đồng ý ly hôn mong chị N về với con. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mẫu thuẫn vợ chồng đã kéo dài nhiều năm, mục đích anh H không muốn ly hôn là vì con chứ không phải xuất phát từ tình cảm vợ chồng nên cần xem xét giải quyết cho chị N và anh H ly hôn là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay và theo biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân ngày 05/6/2020 với Ủy ban nhân dân xã P.

[2] Về con: Chị N và anh H có 01 con chung là cháu Bách Ngọc Tùng A, sinh ngày 17/10/2014. Nếu phải ly hôn anh H đề nghị nuôi cháu Bách Ngọc Tùng A và không yêu cầu cô N cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa chị N và anh H thỏa thuận với nhau là anh H trực tiếp nuôi cháu Bách Ngọc Tùng A và không yêu cầu chị N cấp dưỡng. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con trên là sự tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với nguyện vọng của hai bên, do đó chấp nhận sự thỏa thuận việc nuôi con chung của anh H và chị N và chấp nhận việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của anh H.

[3] Về tài sản: Hai bên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Chu Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 51; 56; 58; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Chu Thị N được ly hôn anh Bách Văn H.

Về con: Chị Chu Thị N và anh Bách Văn H có 01 con chung là cháu Bách Ngọc Tùng A, sinh ngày 17/10/2014. Chấp nhận việc thỏa thuận về nuôi con chung: Anh Bách Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bách Ngọc Tùng A; chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản: Hai bên không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Chu Thị N chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục THADS huyện Hoàng Hóa theo biên lai thu số AA/0009790 ngày 25/02/2020. (Chị N đã thi hành xong).

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND huyện Hoàng Hóa.
- Chi cục THADS huyện Hoàng Hóa.
- UBND xã T.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng